

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2024

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

Mã ngành: 7510605

Trình độ đào tạo: Đại học

Đơn vị đào tạo: Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Đồng Tháp

1. Về giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với đơn vị đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của khoa Kinh tế

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ghi chú
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Phạm Thái Ngọc 16/09/1993	0871930007189 Việt Nam		Tiến sỹ, Việt Nam, 2023	Quản trị kinh doanh	01/07/2023	x	7915274957	01			
2	Huỳnh Quốc Tuấn 22/03/1987	087087021987 Việt Nam		Tiến sỹ, Việt Nam, 2023	Quản trị Kinh doanh	01/09/2009	x	8709013538	01		05	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ghi chú
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
3	Lê Văn Tuấn 20/04/1987	087087018137 Việt Nam		Tiến sỹ, Việt Nam, 2021	Kinh tế phát triển	01/09/2009	x	8709013531	03			
4	Nguyễn Khắc Đức 20/7/1960	042060010555 Việt Nam	PGS, 2015	Tiến sỹ, Việt Nam, 2002	Kinh tế	x	01/04/2023	6697011349	22			
5	Võ Thị Thanh Lộc 20/5/1963	082163000157 Việt Nam	PGS, 2009	Tiến sỹ, Hà Lan, 2006	Quản trị kinh doanh	x	04/5/2023	5496015389	18	05	01	
6	Phạm Ánh Tuyết 05/03/1988	001188045247 Việt Nam		Thạc sỹ, Việt Nam, 2014	Quản trị Kinh doanh	01/09/2010	x	8710009073	10			
7	Hoàng Thị Doan 14/01/1987	033187014320 Việt Nam		Thạc sỹ, Việt Nam, 2014	Kinh doanh và quản lý	01/09/2009	x	8709013532	10		01	
8	Nguyễn Ngọc Trân 11/11/1986	08718600389 Việt Nam		Thạc sỹ, Việt Nam, 2016	Quản trị Kinh doanh	01/09/2009	x	8709013534	08		01	
9	Lê Thị Loan 30/07/1982	038182021169 Việt Nam		Thạc sỹ, Việt Nam, 2012	Kinh tế	15/11/2008	x	8709006040	12		02	
10	Nguyễn Thị Mỹ Trinh 27/08/1988	087188017172 Việt Nam		Thạc sỹ, Việt Nam, 2014	Kinh doanh và quản lý	01/09/2010	x	8710000970	10			
11	Nguyễn Giác Trí 05/07/1978	087078011933 Việt Nam		Tiến sỹ, Việt Nam,	Quản lý Kinh tế	28/02/2008	x	8708003499	09		03	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ghi chú
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
				2015								
12	Nguyễn Thanh Tùng 09/09/1986	087086022418 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Kinh doanh và quản lý	01/09/2009	x	8709013530	10		01	
13	Ngô Nguyễn Hoàng Pha 30/07/1986	087086017992 Việt Nam		Thạc sĩ, Anh, 2012	Marketing	01/09/2009	x	8709013143	12			
14	Trần Ngọc Gái 12/08/1987	096187008221 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2017	Quản trị kinh doanh	01/09/2010	x	8710009074	07		01	
15	Hồ Thị Khánh Linh 01/11/1981	087181001553 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2012	Kinh doanh và quản lý	01/05/2009	x	4905001191	12			
16	Nguyễn Thị Bích Thuận 18/08/1985	087185016978 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2014	Tài chính ngân hàng	01/08/2007	x	8708003152	10			
17	Nguyễn Anh Tú 06/02/1987	040087027385 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Kinh doanh và quản lý	01/09/2010	x	8710009077	11			
18	Nguyễn Hoàng Trung 21/10/1984	040084020831 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2012	Kinh tế nông nghiệp	15/11/2006	x	8708003181	12		06	
19	Hoàng Thị Tố Như 02/02/1987	044187005555 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2014	Kinh doanh và quản lý	01/09/2010	x	8710009076	10		01	
20	Lê Thị Kim Triệu 28/03/1988	087188004781 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam 2014	Kinh doanh và quản lý	01/09/2010	x	8710009075	10			

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ghi chú
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
21	Hoàng Thị Ánh Nguyệt 12/05/1986	064186005828 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Kinh tế	01/08/2013	x	7910108490	13		01	
22	Nguyễn Văn Nam 12/11/1958	060058000622 Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Kinh tế phát triển	x	04/5/2023	4998000465	07	01	03	

Ghi chú: Kèm theo Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy của ngành đào tạo dự kiến mở

PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ



Nguyễn Hoàng Anh



Lương Thanh Tân

Đồng Tháp, ngày tháng 03 năm 2024

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, Mã ngành: 7510605

Trình độ đào tạo: Đại học

Đơn vị đào tạo: Khoa Kinh tế - Luật, trường Đại học Đồng Tháp

Mẫu 2: Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của đơn vị đào tạo

TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	-Tiêu Thanh Sang -Lê Thanh Phong -Trương Văn Lợi -Trần Văn Điền -Trần Minh Sang -Nguyễn Tất Hùng -Nguyễn Thị Huyền -Nguyễn Thanh Sang	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam*	Học kỳ 1, năm thứ 1	3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy

2	-Tiêu Thanh Sang -Lê Thanh Phong -Trương Văn Lợi -Trần Văn Điền -Trần Minh Sang -Nguyễn Tất Hùng -Nguyễn Thị Huyền -Nguyễn Thanh Sang	Công tác quốc phòng, an ninh*	Học kỳ 2, năm thứ 1	2				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
3	-Tiêu Thanh Sang -Lê Thanh Phong -Trương Văn Lợi -Trần Văn Điền -Trần Minh Sang -Nguyễn Tất Hùng -Nguyễn Thị Huyền -Nguyễn Thanh Sang	Quân sự chung*	Học kỳ 1, năm thứ 2	2				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
4	-Tiêu Thanh Sang -Lê Thanh Phong -Trương Văn Lợi -Trần Văn Điền -Trần Minh Sang -Nguyễn Tất Hùng -Nguyễn Thị Huyền -Nguyễn Thanh Sang	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật*	Học kỳ 2, năm thứ 2	4				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
5	-Trần Anh Hào -La Văn Liêm	Giáo dục thể chất 1*	Học kỳ 1, năm thứ 1	1				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
6	-Trần Anh Hào -Trần Văn Đô	Giáo dục thể chất 2* (Bơi lội)	Học kỳ 2, năm thứ 1	1				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
7	-Trần Minh Hùng -Nguyễn Trung Nam -Phạm Thanh Tùng -Trần Ngọc Minh Khoa	Bóng đá*	Học kỳ 1, năm thứ 2			1		Giảng viên cơ hữu giảng dạy
8	-Phạm Hiền Chương -Nguyễn Duy Thanh	Bóng chuyền*	Học kỳ 1, năm thứ 2			1		Giảng viên cơ hữu giảng dạy

	-Nguyễn Thị Thùy Dương (B)						
9	-Phạm Việt Thanh -Đỗ Vĩnh Khiết -Nguyễn Thị Thùy Dương (A)	Cầu lông*	Học kỳ 1, năm thứ 2			1	Giảng viên cơ hữu giảng dạy
10	-Hồ Thanh Tâm -Châu Nhật Tân	Võ thuật Vovinam*	Học kỳ 1, năm thứ 2			1	Giảng viên cơ hữu giảng dạy
11	-Trần Hữu Điền -Hồ Ngọc Lợi	Võ thuật Karatedo*	Học kỳ 1, năm thứ 2			1	Giảng viên cơ hữu giảng dạy
12	-Đỗ Vĩnh Khiết -Trần Thị Kim Ngọc	Cờ vua*	Học kỳ 1, năm thứ 2			1	Giảng viên cơ hữu giảng dạy
13	-Nguyễn Thị Thùy Dương (A) -Nguyễn Văn Hậu	Bóng bàn*	Học kỳ 1, năm thứ 2			1	Giảng viên cơ hữu giảng dạy
14	-Trần Văn Đồ -Đặng Trường Trung Tín	Bóng ném*	Học kỳ 1, năm thứ 2			1	Giảng viên cơ hữu giảng dạy
15	-Ngô Trần Thúc Bảo -Trần Hữu Điền -Đỗ Vĩnh Khiết	Bóng rổ*	Học kỳ 1, năm thứ 2			1	Giảng viên cơ hữu giảng dạy
16	- Nguyễn Thị Thùy Dương (A) - Nguyễn Văn Hậu	Tennis (Quần vợt)*	Học kỳ 1, năm thứ 2			1	Giảng viên cơ hữu giảng dạy
17	- Ngô Trần Thúc Bảo - Trần Hữu Điền - Đỗ Vĩnh Khiết	Đá cầu*	Học kỳ 1, năm thứ 2			1	Giảng viên cơ hữu giảng dạy
18	Phạm Thái Ngọc	Nhập môn ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Học kỳ 1, năm thứ 1	1			Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
19	-Lê Văn Tùng -Phùng Ngọc Tiến -Lương Thanh Tân -Nguyễn Thị Thìn	Triết học Mác - Lênin	Học kỳ 1, năm thứ 1	3			Giảng viên cơ hữu giảng dạy

20	-Phùng Ngọc Tiến -Lê Văn Tùng -Lương Thanh Tân -Nguyễn Thị Thìn -Đoàn Duy Trúc Ngọc	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học kỳ 2, năm thứ 1	2				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
21	-Nguyễn Thị Hồng Vân -Võ Thị Minh Mẫn -Nguyễn Hải Hà -Nguyễn Thanh Bằng -Võ Thị Mỹ Linh	Pháp luật Việt Nam đại cương	Học kỳ 2, năm thứ 1	2				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
22	-Lê Anh Thi -Lê Thanh Dũng -Lê Thị Lệ Hoa	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học kỳ 1, năm thứ 2	2				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
23	-Đoàn Duy Trúc Ngọc -Phan Anh	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học kỳ 1, năm thứ 2	2				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
24	-Lê Thị Lệ Hoa -Lê Thanh Dũng -Nguyễn Đình Cường -Hồ Thị Hồng Cúc	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học kỳ 2, năm thứ 2	2				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
25	-Đinh Ngọc Thắng -Nguyễn Thị Xuân Đài	Tâm lý học đại cương	Học kỳ 2, năm thứ 1			2		Giảng viên cơ hữu giảng dạy
26	-Đinh Ngọc Thắng -Nguyễn Kim Chuyên -Trần Đại Nghĩa	Hình thành và phát triển kỹ năng mềm	Học kỳ 2, năm thứ 1			2		Giảng viên cơ hữu giảng dạy
27	-Trần Kim Ngọc -Đỗ Thị Thảo	Xã hội học đại cương	Học kỳ 2, năm thứ 1			2		Giảng viên cơ hữu giảng dạy
28	Nguyễn Thanh Tùng	Lịch sử các học thuyết kinh tế	Học kỳ 2, năm thứ 1			2		Giảng viên cơ hữu giảng dạy
29	Nguyễn Ngọc Trân	Kinh tế vi mô	Học kỳ 1, năm thứ 1	3				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTDT
30	Nguyễn Thanh Tùng	Kinh tế vi mô	Học kỳ 2, năm thứ 1	3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
31	Lê Thị Loan	Toán kinh tế	Học kỳ 1, năm thứ 2	3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy

32	Nguyễn Giác Trí	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Học kỳ 1, năm thứ 2	2				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
33	Nguyễn Thị Hồng Vân	Luật kinh tế	Học kỳ 2, năm thứ 2	2				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
34	Nguyễn Ngọc Trân	Quản trị học	Học kỳ 1, năm thứ 1	3				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
35	Hoàng Thị Doan	Marketing căn bản	Học kỳ 1, năm thứ 1	3				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
36	Lê Thị Kim Triệu	Nguyên lý kế toán	Học kỳ 1, năm thứ 1	3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
37	Hồ Thị Khánh Linh	Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	Học kỳ 2, năm thứ 1	3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
38	Lê Thị Loan	Thống kê ứng dụng trong kinh tế	Học kỳ 2, năm thứ 1	3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
39	Phạm Thái Ngọc	Nguyên lý cơ bản về Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	Học kỳ 1, năm thứ 2	3				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
40	Nguyễn Hoàng Trung	Kinh tế phát triển	Học kỳ 1, năm thứ 2			3		Giảng viên cơ hữu giảng dạy
41	Nguyễn Anh Tú	Dự báo kinh doanh	Học kỳ 1, năm thứ 2			3		Giảng viên cơ hữu giảng dạy
42	Hồ Thị Khánh Linh	Thanh toán quốc tế	Học kỳ 1, năm thứ 2			3		Giảng viên cơ hữu giảng dạy
43	Nguyễn Hoàng Trung	Kinh doanh quốc tế	Học kỳ 1, năm thứ 2			3		Giảng viên cơ hữu giảng dạy
44	Hoàng Thị Doan	Hành vi tổ chức	Học kỳ 2, năm thứ 2	3				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
45	Huỳnh Quốc Tuấn	Marketing thương mại và dịch vụ	Học kỳ 2, năm thứ 2	3				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
46	Hoàng Thị Doan	Quản trị thu mua	Học kỳ 2, năm thứ 2	2				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
47	Phạm Thái Ngọc	Quản trị logistics	Học kỳ 1, năm thứ 3	3				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
48	Hoàng Thị Doan	Quản trị kho hàng	Học kỳ 1, năm thứ 3	3				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
49	Hoàng Thị Doan	Giao tiếp kinh doanh	Học kỳ 1, năm thứ 3	3				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT





50	Phạm Anh Tuyết	Quản trị nhân lực	Học kỳ 2, năm thứ 3	3					Giảng viên cơ hữu giảng dạy
51	Trần Ngọc Giải	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	Học kỳ 1, năm thứ 4	3					Giảng viên cơ hữu giảng dạy
52	Phạm Thái Ngọc	Thương mại điện tử	Học kỳ 1, năm thứ 4	3					Giảng viên cơ hữu giảng dạy, thực hiện CTĐT
53	Nguyễn Thanh Tùng	Quản trị chiến lược chuỗi cung ứng	Học kỳ 1, năm thứ 4	3					Giảng viên cơ hữu giảng dạy
54	Lê Văn Tuấn	Quản trị rủi ro chuỗi cung ứng	Học kỳ 1, năm thứ 4	3					Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
55	Nguyễn Thanh Tùng	Quản trị chuỗi cung ứng	Học kỳ 1, năm thứ 3		3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
56	Nguyễn Thị Hồng Vân	Luật vận tải	Học kỳ 1, năm thứ 3		3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
57	Nguyễn Thị Bích Thuận	Thuế	Học kỳ 1, năm thứ 3		3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
58	Nguyễn Thị Bích Thuận	Vận tải và bảo hiểm	Học kỳ 1, năm thứ 3		3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
59	Nguyễn Anh Tú	Nghiep vụ hải quan	Học kỳ 2, năm thứ 3		3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
60	Nguyễn Anh Tú	Nghiep vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	Học kỳ 2, năm thứ 3		3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
61	Nguyễn Hoàng Trung	Quản lý và khai thác cảng	Học kỳ 2, năm thứ 3		3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
62	Huỳnh Quốc Tuấn	Dám phân kinh doanh quốc tế	Học kỳ 2, năm thứ 3		3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
63	Ngô Nguyễn Hoàng Pha	Quản trị kênh phân phối	Học kỳ 1, năm thứ 4		3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
64	Ngô Nguyễn Hoàng Pha	Quản trị đa văn hoá	Học kỳ 1, năm thứ 4		3				Giảng viên cơ hữu giảng dạy
65	Huỳnh Quốc Tuấn	Quản trị vận tải đa phương thức	Học kỳ 1, năm thứ 4		3				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
66	Huỳnh Quốc Tuấn	Quản trị bán hàng	Học kỳ 1, năm thứ 4		3				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
67	Huỳnh Quốc Tuấn	Ứng dụng phần mềm phân tích định lượng	Học kỳ 2, năm thứ 2	3					Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
68	Phạm Anh Tuyết	Kỹ năng làm việc hiệu quả trong doanh nghiệp	Học kỳ 1, năm thứ 5	3					Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT

69	Nguyễn Ngọc Trân	Khởi nghiệp	Học kỳ 2, năm thứ 3	3				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
70	Lê Văn Tuấn	Thực tập cơ sở	Học kỳ 2, năm thứ 3		6			Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
71	Lê Văn Tuấn	Thực tập tốt nghiệp	Học kỳ 2, năm thứ 4		8			Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
72	Lê Văn Tuấn	Khoá luận tốt nghiệp	Học kỳ 2, năm thứ 4				6	Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT
73	Nguyễn Hoàng Trung	Thiết kế và vận hành chuỗi cung ứng	Học kỳ 2, năm thứ 4				3	Giảng viên cơ hữu giảng dạy
74	Ngô Nguyễn Hoàng Pha	Quản trị thông tin trong chuỗi cung ứng	Học kỳ 2, năm thứ 4				3	Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện CTĐT

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Giác Trí



Lương Thanh Tân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày tháng năm 20

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng

Mã ngành: 7510605

Trình độ đào tạo: Đại học

Đơn vị đào tạo: Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Đồng Tháp

Mẫu 3: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học

TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	Nguyễn Giác Trí, 05/07/1978, Trưởng khoa, kiêm nhiệm Trưởng Bộ môn Kinh doanh quốc tế và Logistic, Trưởng Bộ môn Luật	Tiến sĩ, 2015	Quản lý kinh tế	
2	Nguyễn Thanh Tùng, 09/09/1986, Phó Trưởng khoa	Thạc sỹ, 2014	Kinh doanh và quản lý	
3	Lê Văn Tuấn, 20/04/1987, Trưởng Bộ môn Quản trị kinh doanh	Tiến sĩ, 2021	Kinh tế đầu tư	
4	Hồ Thị Khánh Linh, 01/11/1981, Phó Trưởng Bộ môn, Phụ trách Bộ môn Tài chính ngân hàng	Thạc sỹ, 2012	Kinh doanh và quản lý	
5	Lê Thị Kim Triệu, 28/03/1988, Phó Trưởng Bộ môn, Phụ trách Bộ môn Kế toán	Thạc sỹ, 2014	Kế toán	

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Giác Trí



Lương Thanh Tân